

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HSST

Ngày: 20/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

Bà Hoàng Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Thảo Vân - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2024/TLST - HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 07/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Huy H1**, T gọi khác: Không có; sinh ngày 06/5/2002 tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lưu Huy B, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không có; H1 bị tạm giữ từ ngày 25/7/2024 và gia hạn tạm giữ đến ngày 31/7/2024 thì được hủy bỏ Quyết định gia hạn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Vũ Việt A, sinh năm 2003

HKTT: 114 đường N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

(Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Hồng S, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

(Vắng mặt)

2. Công ty cổ phần M2

Địa chỉ: B H, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đức A1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

(Vắng mặt)

* **Người làm chứng:** Chị Lê Thị D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Huy H1, sinh năm 2002, hộ khẩu thường trú (HKTT): Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, là nhân viên của Công ty D1, địa chỉ: Tầng I, tòa nhà C T, quận H, thành phố Hà Nội (*gọi tắt là công ty D1*). H1 được công ty D1 giao bảo dưỡng hệ thống điện và điều hòa tại tòa nhà giảng đường và khu văn phòng của Trường Đại học A2, địa chỉ: Khu đô thị E, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Ngày 23/7/2024, H1 đến làm việc theo ca từ 13 giờ đến 21 giờ tại Trường Đại học A2. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi qua dãy tủ đồ của sinh viên tại khu nhà vệ sinh tầng 1, H1 nhìn thấy ngăn tủ số L1S010 của anh Nguyễn Vũ Việt A, sinh năm 2003, HKTT: số A đường N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, là sinh viên của Trường đại học A2 Q không khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong ngăn tủ của anh Việt A. H1 lục tìm trong ngăn tủ này, thì thấy 01 bộ quần áo và 01 chiếc ví nam màu đen. H1 mở ví ra kiểm tra thì thấy bên trong có giấy tờ tùy thân và 02 chiếc thẻ tín dụng của anh Việt A, gồm: 01 thẻ thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại cổ phần K (*gọi tắt là T2*); 01 thẻ của ngân hàng liên doanh V (V1). H1 lấy 02 chiếc thẻ tín dụng trên cất giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi tiếp tục đi làm việc. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 24/7/2024, H1 đến siêu thị W ở xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên để mua đồ dùng cá nhân và H1 đã dùng chiếc thẻ tín dụng thanh toán quốc tế ngân hàng T2 của anh Việt A để trả tiền hết 280.200 đồng. Sau đó, H1 tiếp tục đi sang cửa hàng mua bán điện thoại di động *Bảo Bình M* bên cạnh siêu thị W, với mục đích là dùng thẻ tín dụng trộm cắp được của Việt A để mua điện thoại di động. H1 hỏi mua chiếc điện thoại Iphone XSmax có giá 7.000.000 đồng và hỏi nhân viên của cửa hàng có mua lại chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy A15 của H1 đang sử dụng hay không? (chiếc điện thoại này H1 mua tại siêu thị M3 ngày 23/7/2024 với giá 4.290.000đồng), thì được nhân viên của cửa hàng Đ mua lại với giá 3.500.000 đồng, rồi được đối trừ vào số tiền mua chiếc điện thoại Iphone XSmax, nên H1 phải trả thêm 3.500.000 đồng và phải chịu phí quét thẻ là 200.000 đồng. H1 đồng ý và đã sử dụng thẻ tín dụng T2 của Việt A thanh toán trả cửa hàng B1 3.700.000 đồng. Sau khi H1 thanh toán số tiền này thì điện thoại của anh Việt A nhận được tin nhắn là đã thanh toán tiền từ thẻ tín dụng, nên anh Việt A đã kiểm tra ví phát hiện bị mất 2 thẻ tín dụng, nên anh Việt A đã

khóa cả 2 thẻ tín dụng nói trên. Còn H1, sau khi mua được chiếc điện thoại Iphone XSmax được khoảng 30 phút, thì tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt thêm tiền trong thẻ tín dụng của anh Việt A bằng hình thức đổi các từ chiếc điện thoại Iphone XSmax sang chiếc điện thoại khác có giá trị cao hơn. H1 bảo với nhân viên cửa hàng B1 là muốn đổi chiếc điện thoại Iphone XSmax sang chiếc điện thoại Iphone 12 ProMax có giá 9.500.000 đồng, thì nhân viên cửa hàng cũng đồng ý đổi. Sau khi thỏa thuận, H1 đưa thẻ tín dụng T2 của anh Việt A cho nhân viên để quét thẻ thanh toán, nhưng thẻ đã bị khóa nên không thực hiện được. H1 không mua điện thoại nữa mà bán lại chiếc điện thoại Iphone XSmax cho cửa hàng với giá 7.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài. Do biết thẻ tín dụng của anh Việt A đã bị khóa, H1 không thể chiếm đoạt được thêm nên trưa ngày 24/7/2024 H1 đã mang vứt 02 chiếc thẻ tín dụng của anh Việt A xuống ruộng nước ở địa bàn xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên nhưng không nhớ được địa điểm cụ thể. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra, H1 còn khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 21/7/2024, H1 vào phòng 217 khu giảng đường tầng 2 của Trường Đại học A2 để tắt bóng điện và điều hòa. Phòng này nhà trường dùng cho một số người đi dã ngoại trong khu đô thị E thuê để ở qua đêm, nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của những người thuê. H1 thấy trong phòng không có ai nhưng có một số balô và túi xách nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người thuê phòng. H1 lục tìm trong một chiếc balô màu đen, lấy được một chiếc thẻ tín dụng thanh toán quốc tế rồi cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và đi ra khỏi phòng. Đến khoảng 21 giờ ngày 23/7/2024, H1 mang theo chiếc thẻ trộm cắp được đến siêu thị M4 ở thị trấn V, mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A15 với giá 4.290.000 đồng, rồi dùng chiếc thẻ tín dụng trộm cắp được để thanh toán (sau này H1 bán lại chiếc điện thoại cho cửa hàng B1 ngày 24/7/2024 như đã nêu trên). Khi thanh toán tiền, hệ thống thanh toán điện tử của siêu thị M4 hiển thị tên chủ tài khoản là NGUYEN THI THU HA nên nhân viên của siêu thị là chị Lê Thị D, sinh năm 1993, HKTT: Thôn V, xã L, huyện V hỏi H1 là thẻ thanh toán của ai. H1 trả lời là của người nhà nên chị D đã bảo H1 ký tên H2 vào hóa đơn mua hàng. Sau khi H1 thanh toán tiền mua điện thoại, thì chủ thẻ cũng đã khóa thẻ. Do không tiếp tục sử dụng để rút tiền được nữa, nên ngày 24/7/2024 H1 đã vứt bỏ chiếc thẻ này cùng với 2 chiếc thẻ đã trộm cắp được của anh Việt A như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã xác minh tại Trường Đại học A2 để tìm chủ sở hữu thẻ tín dụng có tên NGUYEN THI THU HA nhưng không xác định được là ai. Đã yêu cầu các ngân hàng: V2, T2, Văn phòng đại diện của M5 tại Việt Nam và Công ty cổ phần M2 cung cấp thông tin để xác minh chủ thẻ NGUYEN THI THU HA nhưng do thẻ đã mã hóa nên các ngân hàng, Văn phòng đại diện của M1 tại Việt Nam và Công ty cổ phần M2 đều không xác định được thông tin của chủ thẻ có tên nêu trên. Ngày 01/10/2024 Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm người bị hại nhưng đến nay chưa có kết quả. Ngày 01/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tách hành vi này của Lưu Huy H1 để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Ngày 25/7/2024, Lưu Huy H1 đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT đã tổ chức khám nghiệm hiện trường tại các địa điểm mà H1 đã trộm cắp tài sản trong Trường đại học A2 Q, trích xuất hình ảnh camera an ninh tại siêu thị M6 có ghi lại hình ảnh của H1 đến mua hàng và thanh toán bằng thẻ tín dụng.

Cùng ngày 25/7/2024 Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Huy H1 tại thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 26/7/2024, anh Lê Hồng S, sinh năm 1990, HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên là chủ cửa hàng điện thoại di động “Bảo Bình Mobile” đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneXSmax đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy màu trắng có in hình điện thoại và chữ Samsung G A15. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh S chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax đã qua sử dụng.

Ngày 04/8/2024, anh Nguyễn Đức A1, sinh năm 1992 có HKTT: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (là người được Công ty cổ phần M2 ủy quyền) đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT 4.290.000 đồng là số tiền mà H1 đã sử dụng thẻ tín dụng mang tên NGUYEN THI THU HA để thanh toán mua chiếc điện thoại S2 Galaxy A15.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/7/2024, H1 đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Vũ Việt A số tiền 3.980.000 đồng. Ngày 01/8/2024 bồi thường cho anh Lê Hồng S số tiền 3.500.000 đồng là số tiền anh S đã trả cho H1 để mua chiếc điện thoại Samsung galaxy A15. Anh Việt A có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H1. Ngày 04/8/2024 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Nguyễn Đức A1 chiếc điện thoại trên. anh Đức A1 không có yêu cầu, đề nghị gì đối với H1.

Vật chứng của vụ án và đồ vật đã thu giữ chưa xử lý: Số tiền 4.290.000 đồng do anh Nguyễn Đức A1 đại diện Công ty cổ phần M2 giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSVG ngày 25/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lưu Huy H1 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Huy H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Lưu Huy H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản làm việc kiểm tra file video trích xuất từ camera an ninh, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 23/7/2024, tại Trường Đại học A2, địa chỉ: Khu đô thị E, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lưu Huy H1 đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 02 chiếc thẻ tín dụng thanh toán quốc tế của anh Nguyễn Vũ Việt A, do ngân hàng T2 và ngân hàng liên doanh V (V1) phát hành và ngày 24/7/2024 H1 đã sử dụng thẻ thanh toán T2 của anh Việt A để trả tiền mua đồ dùng cá nhân tại siêu thị W xã Đ, huyện K hết 280.200 đồng, trả tiền mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSmax tại cửa hàng B1 cũng ở xã Đ hết 3.700.000 đồng. Tổng số tiền H1 chiếm đoạt của anh Việt A là 3.980.200 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn thực

hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt; Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo khai có ông ngoại là Nguyễn Văn S1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nhưng không có căn cứ chứng minh mối quan hệ giữa bị cáo và ông Nguyễn Văn S1 nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4]. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V là phù hợp, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

Đối với số tiền 4.290.000 đồng do anh Nguyễn Đức A1 đại diện Công ty cổ phần M2 giao nộp không xử lý trong vụ án này.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 292; Khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Huy H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lưu Huy H1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Huy H1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Huy H1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lưu Huy H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện V;
- VKS huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN